

Bản án số : 75/2022/DS-ST
Ngày: 28/9/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1089/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 82/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại Cổ phần X .

Địa chỉ : Tầng 8, Văn phòng số L8-01- 11+16 tòa nhà V, số 72 Đường L, phường B, Quận A, Thành Phố H.

Người đại diện hợp pháp : Bà Lưu Thị Trúc N theo giấy ủy quyền số 93/2019/EIB-SG/KHCN ngày 31/12/2019(có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn : Ông Nguyễn Thái V sinh năm 198x.

Địa chỉ : 345-347 Đường V, Phường X, Quận Z, Thành Phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có bà Lưu Thị Trúc N đại diện trình bày : ông Nguyễn Thái V đã ký với Ngân hàng TMCP X các hợp đồng tín dụng gồm;

Hợp đồng tín dụng từng lần (Áp dụng cho vay cán bộ nhân viên EX không tài sản bảo đảm) số 1401-LAV-201300823 ngày 09/05/2013, số tiền vay: 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Hợp đồng tín dụng từng lần

(Áp dụng cho vay cán bộ nhân viên EX không tài sản bảo đảm) số 1401-LAV-201500095 ngày 05/03/2015 số tiền vay: 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Hợp đồng tín dụng từng lần (Áp dụng cho vay cán bộ nhân viên EX không tài sản bảo đảm) số 1401-LAV-201500276 ngày 23/04/2015, số tiền vay: 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng); Hợp đồng sử dụng thẻ TD Visa chuẩn(số hồ sơ VC0122) giấy xác nhận đã nhận thẻ 09/02/2018; dư nợ 10.207.836 đồng (tín chấp).

Thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, EX đã giải ngân cho ông Nguyễn Thái V theo Phần nhận nợ của khách hàng lần lượt như sau:

1) Khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201301580 ngày 09/05/2013 (đính kèm HĐTD số 1401-LAV-201300823 ngày 09/05/2013); số tiền vay :100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Thời hạn vay :120 tháng (10 năm); Mục đích vay :Tiêu dùng cá nhân; trả gốc 834.000 đồng/kỳ, kỳ trả nợ cuối cùng khác hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay; Trả lãi: hàng tháng vào ngày 02; Lãi suất vay : 8%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thay đổi 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ do Ex công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) 0.6%/năm; Lãi suất quá hạn:150% lãi suất cho vay. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Thái V chỉ thanh toán được 50.000.000 đồng nợ gốc và 19.474.789 đồng tiền lãi.

2) Khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201500347 ngày 05/03/2015 (đính kèm HĐTD số 1401-LAV-201500095 ngày 05/03/2015); số tiền vay: 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Thời hạn vay :120 tháng (10 năm); Mục đích vay :Tiêu dùng cá nhân; Trả gốc: số tiền 840.000 đồng/kỳ, kỳ trả nợ cuối cùng khác hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay; Trả lãi: hàng tháng vào ngày 02; Lãi suất vay: 7%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thay đổi 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ do Ex công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) 0.6%/năm; Lãi suất quá hạn:150% lãi suất cho vay. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Thái V chỉ thanh toán được 32.550.000 đồng nợ gốc và 18.327.837 đồng tiền lãi.

3) Khế ước nhận nợ số 1401-LDS-20150722 ngày 23/04/2015 (đính kèm HĐTD số 1401-LAV-201500276 ngày 23/04/2015); Số tiền vay 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng); Thời hạn vay :120 tháng (10 năm); Mục đích vay :Tiêu dùng cá nhân; Trả gốc : số tiền 1.660.000 đồng/kỳ, kỳ trả nợ cuối cùng khác hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay; Trả lãi: Hàng tháng vào ngày 02; Lãi suất vay : 7%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên kể từ

ngày giải ngân, sau đó lãi suất thay đổi 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ do Ex công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) 0.6%/năm; Lãi suất quá hạn :150% lãi suất cho vay. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Thái V chỉ thanh toán được 62.746.210 đồng nợ gốc và 34.815.714 đồng tiền lãi.

4) Thẻ tín dụng Visa chuẩn (số hồ sơ VS0122) giấy xác nhận đã nhận thẻ ngày 23/11/2008. Quá trình sử dụng, khách hàng đã dùng thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa và các khoản phí phát sinh (tạm tính đến ngày 30/4/2021) với số tiền nợ cụ thể : nợ gốc 10.207.836 đồng; nợ lãi +phí quá hạn 14.972.141 đồng.Tổng số tiền nợ 25.179.977 đồng.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Thái V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Nguyễn Thái V yêu cầu trả nợ nhưng ông Nguyễn Thái V không hợp tác, không thanh toán nợ cho Ex . Dư nợ tạm tính đến ngày 30/04/2021 của ông Nguyễn Thái V là 418.077.456 đồng (trong đó: nợ gốc là 264.911.622 đồng, nợ lãi là 153.165.830 đồng).

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc :

Ông Nguyễn Thái V thanh toán cho Ex toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/04/2021 của ông Nguyễn Thái V là 418.077.452 đồng (trong đó: nợ gốc là 264.911.622 đồng, nợ lãi là 153.165.830 đồng). Trả ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 30/04/2021 cho đến khi ông Nguyễn Thái V trả xong nợ cho Ex theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Phần nhận nợ của khách hàng đã ký.

Bị đơn ông Nguyễn Thái V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ các bảng tính lãi chi tiết hợp đồng vay tạm tính đến ngày 28/9/2022 ông Nguyễn Thái V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 501.261.151 đồng; gồm nợ gốc 264.911.626 đồng, nợ lãi 236.349.525 đồng

- Bị đơn ông Nguyễn Thái V : Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thái V phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tín dụng là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, Quận Y thì “*tại địa chỉ 345-347 Đường V, P.X-Q.Y,TpH hiện không có nhân khẩu tên Nguyễn Thái V ...có thông tin gia đình Nguyễn Thái V thực tế cư trú tại số 83 đường số 3, phường B, Quận Z...*”. Kết quả xác minh của Công an phường B, Quận Z (nay là phường A, quận T) “*..tại 83 phường A, thành phố T không có ai tên Nguyễn Thái V đăng ký tạm trú, thường trú...*”. Theo nội dung hợp đồng tín dụng thể hiện địa chỉ của ông Nguyễn Thái V tại 345-347 Đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố H; Tại các biên bản sự việc do Văn phòng Thừa phát lại Quận H lập Tổ trưởng Tổ dân phố 45 xác nhận “*Anh Nguyễn Thái V đã bán nhà lâu rồi...không còn cư ngụ tại 345-347 Đường V*”. Từ những căn cứ nêu trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn ông Nguyễn Thái V thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của Bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Nguyễn Thái V đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Bà Lưu Thị Trúc N là Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và ông Nguyễn Thái V.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về nợ gốc : Căn cứ Hợp đồng tín dụng từng lần số 1401-LAV-201300823 ngày 09/05/2013, số 1401-LAV-201500095 ngày 05/03/2015, số 1401-LAV-201500276 ngày 23/04/2015, Hợp đồng sử dụng thẻ TD Visa chuẩn (số hồ sơ VC0122) giấy xác nhận đã nhận thẻ 09/02/2018; ; Khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201301580 ngày 09/05/2013, Khế ước nhận nợ số 1401-LDS-201500347 ngày 05/03/2015; Khế ước nhận nợ số 1401-LDS-20150722 ngày

23/04/2015 thể hiện ông Nguyễn Thái V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có ký kết và thực hiện các hợp đồng tín dụng. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với qui định tại Điều 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và qui định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ các Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng và Bảng kê tính lãi của khách hàng Nguyễn Thái V do Ngân hàng cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thái V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 28/9/2022 ông Nguyễn Thái V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 501.261.151 đồng; gồm nợ gốc 264.911.626 đồng, nợ lãi 236.349.525 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần X yêu cầu ông Nguyễn Thái V phải thanh toán khoản nợ trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi

Lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần X yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thái V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 501.261.151 đồng; gồm nợ gốc 264.911.626 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 28/9/2022 là 236.349.525 đồng Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TTNHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X :

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thái V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 501.261.151 đồng; gồm nợ gốc 264.911.626 đồng, nợ lãi 236.349.525 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thái V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 1401-LAV-201300823 ngày 09/05/2013, số 1401-LAV-201500095 ngày 05/03/2015, số 1401-LAV-201500276 ngày 23/04/2015, Hợp đồng sử dụng thẻ TD Visa chuẩn (số hồ sơ VC0122).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm : án phí dân sự sơ thẩm là 24.050.446 đồng ông Nguyễn Thái V phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X 8.515.007 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007249 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và ông Nguyễn Thái V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo